

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NGÔI SAO BẮC CỰC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NGÔI SAO BẮC CỰC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE POLARIS CONSULTANCY AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THE POLARIS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107904311

3. Ngày thành lập: 03/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 121, ngõ 164, phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3562 5872

Fax:

Email: thepolaris.inc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
2.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8130
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
7.	Phá dỡ	4311
8.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.	5590
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13.	Cổng thông tin	6312

14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: + Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; + Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt + Sản xuất túi đựng nữ trang; + Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; + Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; + Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; + Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; + Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; + Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; + Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải + Sản xuất đinh hoặc ghim; + Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; + Sản xuất các sản phẩm đinh vít	2599
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,	4610
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Quảng cáo	7310
27.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
42.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: - Sản xuất lò hơi hoặc lò hơi nước khác; - Sản xuất các thiết bị phụ gắn với lò hơi nước như : Bộ phận góp hơi và tích lũy hơi, bộ phận làm sạch cặn nước, bộ phận phục hồi khí và dụng cụ cạo cặn lò hơi; - Sản xuất các bộ phận cho tàu thủy chạy bằng sức nước.	2513

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ HỒNG NHUNG	Tổ 10B, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	012227516	
2	LÊ XUÂN DŨNG	P 505, Khu tập thể Biên phòng, tổ dân phố 4, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	017084000175	

3	ĐOÀN ĐỨC DẬU	Số 266, phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	012863958	
---	--------------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017084000175

Ngày cấp: 23/11/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Biên phòng, tổ dân phố 4, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P505, tập thể Đoàn nghệ thuật Bộ đội Biên phòng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội